

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản số: 67/2023/DS-ST
Ngày: 08-9-2023
V/v: Tranh chấp Hợp đồng
vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Thoa;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phan Thị Oanh;

Ông Huỳnh Khắc Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thuỳ Trân, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2023 về “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Phan Nhật V, sinh năm 1960; cư trú tại: thôn C, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên; có mặt.

2. *Bị đơn:* Vợ chồng ông Đào Mạnh C, sinh năm 1973; bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1972; cư trú tại: số m đường C, Phường K, thành phố T, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Phan Đài B, sinh năm 2005; cư trú tại: thôn C, xã Xuân L, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

Người đại diện theo uỷ quyền của anh Phan Đài B: Ông Phan Nhật V, sinh năm 1960; cư trú tại: thôn C, xã X, thị xã S, Phú Yên; có mặt.

Chị Phan Lê Như H, sinh năm 1995; cư trú tại: số L đường V, phường T, Quận P, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 15/11/2022 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Phan Nhật V trình bày:

Năm 2009, vợ chồng ông Đào Mạnh C, bà Nguyễn Thị Kim P do có khó khăn cần vốn làm ăn nên có vay của vợ ông là Lê Thị Kim T 03 lần tổng số tiền 66.000.000 đồng (ngày 19/5/2009 vay 35.000.000 đồng; ngày 19/8/2009 vay 24.000.000 đồng, sau đó vay thêm 7.000.000 đồng); hai bên không thoả thuận lãi. Đối với khoản vay 35.000.000 đồng, vợ chồng ông C, bà P hẹn đến ngày 19/5/2010 trả; đối với hai khoản vay 24.000.000 đồng và 7.000.000 đồng hứa khi nào vợ ông (bà T) cần thì sẽ trả. Đến ngày 24/3/2010, vợ ông là bà T chết; ngày 25/3/2010, vợ chồng bà P, ông C đến dự đám tang có trả cho ông 16.000.000 đồng, còn lại 50.000.000 đồng. Đây là tài sản chung của vợ chồng ông, ông đã nhiều lần đòi nhưng vợ chồng ông C, bà P không trả. Nay, ông khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc vợ chồng ông C, bà P phải trả cho ông số tiền 50.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật tính từ ngày 25/3/2010 đến ngày xét xử.

Bị đơn ông Đào Mạnh C trình bày: Thống nhất vợ chồng ông có mượn vợ chồng ông Phan Nhật V, bà Lê Thị Kim T số tiền 66.000.000 đồng; ngày 25/3/2010, vợ chồng ông có trả cho ông V số tiền 16.000.000 đồng, còn lại 50.000.000 đồng chưa trả. Hiện giờ, ông đang khó khăn chưa có tiền trả, mong ông V thông cảm. Ông đề nghị nguyên đơn cho ông thời gian ông sẽ trả 1 lần số tiền 50.000.000 đồng, về khoản tiền lãi thì ông sẽ xem xét lại.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim P vắng mặt nên không có lời khai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Đài B đã uỷ quyền cho ông Phan Nhật V và thống nhất yêu cầu khởi kiện của ông V; chị Phan Lê Như H không có ý kiến và yêu cầu gì.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về khoản tiền gốc; đối với khoản tiền lãi, nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn phải trả với mức lãi suất thấp nhất theo quy định của pháp luật, thời gian tính lãi kể từ ngày 01/11/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn vợ chồng ông Đào Mạnh C, bà Nguyễn Thị Kim P; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phan Lê Như H đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị H.

[2] Nguyên đơn ông Phan Nhật V khởi kiện yêu cầu bị đơn vợ chồng ông Đào Mạnh C, bà Nguyễn Thị Kim P phải trả nợ vay số tiền gốc là 50.000.000

đồng mà bị đơn đã vay của bà Lê Thị Kim T (vợ của nguyên đơn) và tiền lãi từ ngày 01/11/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về khoản tiền gốc: Vào ngày 19/5/2009, bị đơn có vay của bà Lê Thị Kim T (vợ của nguyên đơn) số tiền 35.000.000 đồng; ngày 19/8/2009 vay 24.000.000 đồng, sau đó vay thêm 7.000.000 đồng, tổng cộng 66.000.000 đồng. Các khoản vay này đều có giấy mượn tiền và được bị đơn ông Đào Mạnh C thừa nhận. Đến ngày 25/3/2010, bị đơn vợ chồng bà P, ông C trả cho nguyên đơn 16.000.000 đồng (do bà T đã chết), còn lại 50.000.000 đồng chưa trả. Ngày 06/9/2022, bị đơn bà P hứa trả đủ số tiền 50.000.000 đồng vào ngày 30/10/2022 nhưng không thực hiện là vi phạm nghĩa vụ trả nợ quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền gốc 50.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả tiền lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày 01/11/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Do giữa bà Lê Thị Kim T và bị đơn không thoả thuận lãi khi vay và bà P hứa trả nợ 50.000.000 đồng vào ngày 30/10/2022 nhưng không trả nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lãi kể từ ngày 01/11/2022 đến ngày xét xử (ngày 08/9/2023) là 10 tháng 07 ngày với lãi suất 10%/năm (bằng 0,83%/tháng), số tiền lãi là 4.246.833 đồng (làm tròn 4.247.000 đồng) là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 357 và khoản 4 Điều 466 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, các khoản 1, 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Nhật V.

Buộc bị đơn vợ chồng ông Đào Mạnh C, bà Nguyễn Thị Kim P phải trả nguyên đơn ông Phan Nhật V số tiền 54.247.000 (Năm mươi bốn triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn) đồng, trong đó: tiền gốc là 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng, tiền lãi là 4.247.000 (Bốn triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Bị đơn vợ chồng ông Đào Mạnh C, bà Nguyễn Thị Kim P phải chịu 2.712.000 (Hai triệu bảy trăm mười hai nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho nguyên đơn ông Phan Nhật V tiền tạm ứng án phí 1.250.000 (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng đã nộp tại biên lai số 0008037 ngày 23/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phan Đài B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phan Lê Như H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hoà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Khánh Thoa